

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 84/2025/HS-PT

Ngày 07/8/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Đặng Đình Lực.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham
gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao
tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 818/2025/TLPT-HS
ngày 23 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Xâm phạm
quyền sở hữu công nghiệp”, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát
nhân dân nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện Công tố và Kiểm sát xét xử
phúc thẩm tại Hà Nội) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 01
tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh
Hưng Yên).

*** Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:**

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/8/1993 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú và
chỗ ở: thôn ĐPh, xã ND, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn ĐPh, xã CS, huyện QPh,
tỉnh Thái Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính:
Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn X
và bà Đỗ Thị M; có vợ là Đoàn Như Y; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền
sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ
ngày 01/10/2024 đến nay; có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Công ty LVM; địa chỉ: 2 Ruedu Pont-Neuf, F-75001 Pari, France;
Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH VINA.IP; địa chỉ: Phòng
15, tầng 14, số 65 LL, phường SG, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phòng

15, tầng 14, số 65 LL, phường BNg, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

2. Công ty M-S; địa chỉ: Hellgrundewg 100, Hamburg, Germany; vắng mặt.

3. Công ty CH S.A.S; địa chỉ: 5/7 Avenue Percier, 75008 Pari, France; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty M-S và Công ty CH S.A.S: Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ IPT; địa chỉ: lầu 6, ML Point, số 2 NĐK, phường SG, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là lầu 6, ML Point, số 2 NĐK, phường BNg, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

4. Công ty CSPAS (Ch); địa chỉ: 5-7 avenue Percier, F-75008 Pari; *Người đại diện theo uỷ quyền:* Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O; địa chỉ: toà nhà PDD, 162 Pasteur, phường SG, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là toà nhà PDD, 162 Pasteur, phường BNg, thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

5. Công ty G; địa chỉ: Via Tornabuoni 73 R, 50123 Florence, Italia; *Người đại diện theo uỷ quyền:* Văn phòng Luật sư A Hoà; địa chỉ: số 181/3 CMTT, phường BC, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 181/3 CMTT, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh); có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Công ty C; địa chỉ: 135 Avenue Charles deGaulle, F-92200 NEUILLY-SUR -SEINE, France; *Người đại diện theo uỷ quyền:* Công ty TNHH VTr; địa chỉ: số 133/9 HVH, phường ĐNh, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 133/9 HVH, phường 9, quận PNh, thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

7. Công ty LO; địa chỉ: 14 rue Royale 75008 Pari, Pháp; vắng mặt.

8. Công ty YSLP; địa chỉ: 37 -39 rue de Beliechasse 75007 Pari; vắng mặt.

9. Công ty TP/LC Ltd; địa chỉ: 650 Madison Avenue, New York, NY 10022; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty LO, Công ty YSLP và Công ty TP/LCLtd: Công ty Luật TNHH TP và cộng sự; địa chỉ: tầng 4, số 107, phố NTr, phường GV, thành phố Hà Nội (trước đây là tầng 4, số 107, phố NTr, quận BD, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

10. Công ty PFK; địa chỉ: 41 rue Etienne Marcel, 75001 Pari, Pháp; vắng mặt.

11. Công ty PCD; địa chỉ: 33 avenue Hoche, 75008 Pari, Pháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty PFK và Công ty PCD: Công ty Luật TNHH T&G - Bà Phan Thị Thanh H - Nhân viên; địa chỉ: Phòng số 5, tầng 15, toà nhà Harec, 4A LHa, phường GV, thành phố Hà Nội (trước đây là Phòng số 5, tầng 15, toà nhà Harec, 4A LHa, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội); có mặt.

12. Công ty GV S.R.L; địa chỉ: Via Borgospesso No. 15/A, 202121 Mialan, Italy; *Người đại diện theo uỷ quyền*: Công ty TNHH Tư vấn THB; địa chỉ: số 07, ngõ 202 đường QTh, tổ 8, phường YNg, thành phố Hà Nội (trước đây là số 07, ngõ 202 đường QTh, tổ 8, phường YNg, quận HĐ, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

13. Công ty LLH LLC; địa chỉ: 223 Elizabeth Street, New York, New York 10012, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; *Người đại diện theo uỷ quyền*: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; địa chỉ: Phòng CP 02.04.1, tầng 4, tháp 2, toà nhà CP, số 29 LG, phường NH, thành phố Hà Nội (trước đây là Phòng CP 02.04.1, tầng 4, tháp 2, toà nhà CP, số 29 LG, phường NK, quận BD, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Trần Thị Thanh D, sinh năm 1980; nơi cư trú: phường PL, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường PHo, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương); vắng mặt.

2. Chị Hà Thị Thu H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: phường BH, tỉnh Đồng Nai (trước đây là phường HA, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt.

3. Anh Trần Thiện Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: xã HT, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là thị trấn TNg, huyện HT, tỉnh Bình Thuận); vắng mặt.

4. Anh Dương Thành N, sinh năm 1990; nơi cư trú: phường YH, thành phố Hà Nội (trước đây là phường MTr, quận NTL, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

5. Anh Phan Hoàng Ph, sinh năm 2002; nơi cư trú: xã LH, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là xã PHg, huyện LĐi, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Phú Bình Việt Nam (gọi tắt là Công ty Phú Bình), được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 1001220507, đăng ký lần đầu ngày 14/01/2021, trụ sở chính tại thôn ĐPh, xã CS, huyện QPh, tỉnh Thái Bình (chỗ ở của ông Đỗ Văn X, là bố đẻ của T). Ngày 17/11/2023, Công ty Phú Bình được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 47178 đối với mẫu nhãn hiệu “non” cho sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, túi nhỏ làm thơm phòng, son môi, mỹ phẩm... để kinh doanh. Tháng 9/2023, thấy các sản phẩm nước hoa của các thương hiệu nước ngoài bán chạy trên thị trường, đặc biệt là thông qua các kênh bán hàng online, T nảy sinh ý định làm các sản phẩm nước hoa dán tem nhãn hiệu có đặc điểm trùng với các tem nhãn của các hãng nước hoa nước ngoài để bán. T tự tìm hiểu cách pha chế

trên mạng, mua nguyên liệu của Công ty cổ phần thương mại và xuất khẩu PMi, địa chỉ số 14, ngõ VM, tổ 17, phường MD, quận CG, thành phố Hà Nội và Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) D-D, địa chỉ số 321 HB, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh các loại hóa chất, hương liệu có mùi hương của nhiều loại nước hoa (có xuất hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật) và một số hóa chất lưu hương và đặt in tem, nhãn theo thiết kế của T gồm các nhãn hiệu như: TOMFORD, D, CH, G, LL, LV, JP, JP, YSL (Y), CAROLINA HE, V, CO, GIO, RL, MA, MON, HE, AN13, KI, CR, NARCRISO, JO MALONE, ROJA, CLIVE CHRISTIAN, MONTALE, MARC JACOBS, BURBERRY, VICTORIA SECRET, SALVATORE, VALENTINO, MOSCHINO, BACARAT 540, BV GARI, JIMMY CHOO, JULIETE, MANCERA, PARFUM DE MARLY, DOLCE & GABBANA, ULTRA MALE... tại Công ty cổ phần in và thương mại dịch vụ Đồng Lợi, địa chỉ số 6, ngõ 389/88/4, đường TrĐ, phường TMa, quận HMa, thành phố Hà Nội và mua 1000 chai thủy tinh loại 10ml của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất PNg, địa chỉ đường NVL, TDP Tr, phường DS, thị xã MHa, tỉnh Hưng Yên, với giá 6.000 đồng/chai và các chai thủy tinh loại 20ml (đến nay T không nhớ người bán).

Sau khi có các nguyên liệu, Nguyễn Thanh T sản xuất bằng cách pha chế hương liệu với cồn công nghiệp và các nguyên, phụ liệu khác sao cho sản phẩm sản xuất ra có mùi, màu giống với sản phẩm nước hoa chính hãng. T trực tiếp pha chế bằng thủ công theo tỷ lệ 50% tinh dầu và 50% cồn cùng một số chất lưu hương rồi cho vào can nhựa loại 05 lít theo từng loại. T thuê ông Đỗ Văn X (bố đẻ T) và bà Đỗ Thị X2 (là bác của T) thực hiện việc sang chiết vào các chai thủy tinh loại 10ml, 1000ml và dán tem nhãn, đóng gói theo hướng dẫn của T. Để bán hàng trên mạng xã hội, T thuê chị Nguyễn Xuân Th làm cho T từ cuối tháng 9/2023 đến ngày 22/12/2023, trả lương 6 triệu đồng/tháng, chị Th là người sử dụng Fanpage mang tên “non” và “Chloé Việt Nam” do T lập trên các mạng xã hội facebook, zalo bằng số điện thoại 0336.047.346 và 0325.100.222 để quảng cáo sản phẩm, quản lý, theo dõi, lên đơn hàng, bán sản phẩm nước hoa cho các khách qua hệ thống giao hàng Viettel Post hoặc giao hàng tiết kiệm hoặc giao hàng trực tiếp qua gửi xe khách. Giá sản phẩm tùy thuộc vào số lượng mua: dưới 50 chai giá 54.600 đồng/01 chai loại 10ml; từ 50 đến 100 chai giá 46.800 đồng/01 chai 10ml; từ 100 đến 500 chai giá 43.000 đồng/01 chai loại 10ml; từ 500 đến 1000 chai giá 31.000 đồng/01 chai loại 10ml; trên 1000 chai giá 27.000 đồng/01 chai loại 10ml.

Từ ngày 07/10/2023 đến ngày 22/12/2023, T đã sản xuất 13.467 chai nước hoa các loại. Bán ra thị trường 195 đơn hàng, tổng số 11.005 chai nước hoa, trong đó có 3.478 chai nước hoa (loại 10ml là 3.469 chai và 09 chai nước hoa loại 1000ml) là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của các nhãn hiệu nước hoa. Cụ thể 3.469 chai nước hoa loại 10ml, gồm: 655 chai của nhãn hiệu TOM FORD, 457 chai của nhãn hiệu D, 13 chai của nhãn hiệu CH, 266 chai của nhãn hiệu G,

207 chai của nhãn hiệu JP, 57 chai của nhãn hiệu JP, 159 chai của nhãn hiệu YSL, 26 chai của nhãn hiệu Y, 184 chai của nhãn hiệu HERERA, 28 chai của nhãn hiệu HE, 340 chai của nhãn hiệu LL, 30 chai của nhãn hiệu LV, 351 chai của nhãn hiệu C, 117 chai của nhãn hiệu C, 126 chai của nhãn hiệu GIO, 70 chai của nhãn hiệu AL, 214 chai của nhãn hiệu BLACK OPIUM, 24 chai của nhãn hiệu MON, 145 chai của nhãn hiệu V; 09 chai loại 1000ml gồm: 02 chai của nhãn hiệu D, 03 chai của nhãn hiệu TOM FORD, 03 chai của nhãn hiệu HERERA, 01 chai của nhãn hiệu LAUREN. Các nhãn hiệu này đều được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam. Tổng số tiền bán 138.008.000 đồng. Số còn lại 2.462 chai nước hoa chưa bán để tại xưởng.

Ngày 22/12/2023, Công an huyện QPh kiểm tra xưởng sản xuất của Công ty Phú Bình, thu giữ 2.462 sản phẩm nước hoa loại lọ thủy tinh dung tích 10ml có dán tem nhãn hiệu tên nước ngoài; 88 chai thủy tinh loại 10ml chưa đựng sản phẩm, không có nắp, 02 túi nắp nhựa, 01 bộ dụng cụ chiết dung dịch thủ công, 01 máy khuấy dung dịch, 01 cân điện tử, 4,5kg tem nhãn của nhiều hãng nước hoa, 12 chai kim loại màu trắng, nắp nhựa đã qua sử dụng, thân chai có dán tem nhãn của một số loại nước hoa, trọng lượng 1kg, 05 can nhựa đã qua sử dụng, nhãn dán ghi: NK-PP Công ty sản xuất và thương mại MPh, 01 hộp màu xanh, nhãn dán ghi “Phẩm màu vàng”, 08 chai nhựa không tem nhãn, bên trong chứa dung dịch không rõ nguồn gốc, đã qua sử dụng, 01 CPU máy tính, 03 cuốn sổ ghi chép, 2.462 chai lọ thủy tinh 10ml tại kho của T, xác định có 1.381 chai nước hoa loại 10ml xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của các nhãn hàng TOMFORD, D, CH, G, LL, LV, JP, L, YSL (Y), CAROLINA HE, V, C, GIO, RL, MON, HE, BLACK OPIUM, C, AL, C.

Như vậy, từ ngày 07/10/2023 đến ngày 22/12/2023, Nguyễn Thanh T đã sản xuất, bán ra thị trường 4.850 chai nước hoa loại 10ml và 09 chai nước hoa loại 1000ml là hàng hóa xâm phạm quyền của các nhãn hiệu nước hoa được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam, trị giá 235.903.000 đồng, thu lời bất chính 64.729.000 đồng.

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH354-24TC.TP/KLGD ngày 28/6/2024 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ, kết luận:

“1. Dấu hiệu “Tomford”/“TOMFORD” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A1÷A9, Tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 12201 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của THOMAS C.FORD.

2. Dấu hiệu “D”/“D” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A10÷A13, Tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 223642 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của PARFUMS CHRISTIAN D.

3. Dấu hiệu “Chloé” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A14, Tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định

65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 380149 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của Chloé Société par Actions Simplifiée (SAS).

4. Dấu hiệu “CH” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A15, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 380149 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của Chloé Société par Actions Simplifiée (SAS).

5. Dấu hiệu “G”/“G” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A16÷A22, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17537 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của GO G S.P.A.

6. Dấu hiệu “LV”/“LV” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A23÷A25, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1127685 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của LV MALLETIER.

7. Dấu hiệu “JP Gaultier” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A26÷A28, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 457343 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của PUIG FRANCE.

8. Dấu hiệu “LANCOM” gắn (trình bày) trên chai nước hoa như tại hình A29÷A30, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 157412 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của L’OREA.

9. Dấu hiệu “YSL” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A31, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 254533A cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của YSLP.

10. Dấu hiệu “Y” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như hình A32, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 620655 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE Y ROCHER, Société anonyme.

11. Dấu hiệu “BLACK OPIUM”/“G” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như hình A33, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1214210 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của YSLP.

12. Dấu hiệu “Carolina Herrera” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A34÷A36, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 24032 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của CAROLINA HERERRA LTD.

13. Dấu hiệu “HE” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A37, A38, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 196576 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của HE INTERNATIONAL.

14. Dấu hiệu “V”/“V” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A39÷A43, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 648708 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của GV S.R.L.

15. Dấu hiệu “L” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A44÷A46, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 157412 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của L’OREA.

16. Dấu hiệu “LL” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A47, A49, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1235834 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của LLH LLC.

17. Dấu hiệu “LABO” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A48, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1235834 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của LLH LLC.

18. Dấu hiệu “ANOTHER” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A50, tài liệu 1 - không phải là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

19. Dấu hiệu “C”/“C” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A51÷A54, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1190042 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của C.

20. Dấu hiệu “AL” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A55, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1457094 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của C.

21. Dấu hiệu “C” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A51÷A54, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 175733 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của C.

22. Dấu hiệu “GIO”/“GIO” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A57, A58, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 522094 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của GIOGIO ARMANI S.P.A.

23. Dấu hiệu “ACQUA DI GIO” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A59, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1021794 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của GIOGIO ARMANI S.P.A.

24. Dấu hiệu “RL” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A60, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 230581 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P.

25. Dấu hiệu “Francis Kurkdjian” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A61, A62, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 985322 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của PFK.

26. Dấu hiệu “MON” gắn (trình bày) trên chai nước hoa - như tại hình A63, tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 77 Nghị định 65/2023) đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 668633 cho sản phẩm nước hoa thuộc Nhóm 03 của MON-Simplo GmbH”.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện QPh, kết luận:

“+ 3469 sản phẩm nước hoa loại 10ml xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp mà Nguyễn Thanh T đã bán cho khách hàng từ ngày 07/10/2023 đến ngày 22/12/2023 trị giá 157.963.343 đồng;

+ 1381 sản phẩm nước hoa loại 10ml xác định xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp mà Nguyễn Thanh T đã sản xuất thành phẩm nhưng chưa bán ra thị trường bị thu giữ ngày 22/12/2023, trị giá 62.884.802 đồng;

+ 09 chai nước hoa loại 1000ml mà Nguyễn Thanh T đã bán ra thị trường, cùng với lọ 10ml, tem nhãn xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trị giá 15.054.660 đồng.

Tổng cộng trị giá làm tròn là 235.903.000 đồng”.

- Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự yêu cầu bồi thường 72.000.000 đồng đối với nhãn hiệu LACOME, YSL, GIO ARMANT, POLO, HEMES.

- Công ty Luật TNHH T&G được Công ty CHRISTIAN D và Công ty PFK uỷ quyền giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại cho 2 công ty là 500.000.000 đồng đối với Công ty CHRISTIAN D và Công ty PFK. Bồi thường thiệt hại về tinh thần cho 2 công ty là 50.000.000 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) tư vấn sở hữu trí tuệ IPT và Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VINA. IP chưa xác định được thiệt hại khi nào xác định được thiệt hại Công ty sẽ tiến hành khởi kiện trong một vụ án dân sự.

- Công ty TNHH luật quốc tế BMVN, Công ty TNHH VTr, Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O và Công ty TNHH tư vấn THB sẽ yêu cầu bồi thường trong các giai đoạn tố tụng tiếp theo.

- Văn phòng luật sư AH không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTB ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 226 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 01/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên) đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 226; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã CS, huyện QPh, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 64.729.000 (sáu mươi tư triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật Dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự về việc yêu cầu bồi thường uy tín và danh dự cho mỗi nhãn hiệu LACOME, YSL, GIO ARMANT, POLO, HEMES là 18.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Luật TNHH T&G về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại vật chất là 500.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về tinh thần là 50.000.000 đồng.

Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ IPT, Công ty Luật TNHH VINA. IP, Công ty TNHH luật quốc tế BMVN, Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O, Công ty TNHH VTr và Công ty TNHH tư vấn THB có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

Văn phòng luật sư AH không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1 Tịch thu tiêu huỷ của Nguyễn Thanh T:

- 109 loại nước hoa có dán tem nhãn với tổng 2.462 chai nước hoa loại lọ thủy tinh dung tích 10ml (trong đó xác định 1.381 chai nước hoa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp);

- 88 chai thủy tinh loại 10ml chưa đựng sản phẩm, không có nắp; 02 túi nắp nhựa;

- 01 bộ dụng cụ chiết dung dịch thủ công; 01 máy khuấy dung dịch; 01 cân điện tử màu bạc nhãn hiệu “Kitchen scale”;

- 4,5 kg tem nhãn của nhiều loại nước hoa khác nhau;

- 12 chai kim loại màu trắng, nắp nhựa đã qua sử dụng, thân chai có nhãn dán của một số loại nước hoa, trọng lượng 1kg;

- 05 chai nhựa đã qua sử dụng, nhãn dán có ghi: NK-PP Công ty sản xuất và thương mại MPh, số 4, ngõ 1, Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Hà Nội, trọng lượng 01kg;

- 01 hộp màu xanh, nhãn dán có ghi “Phẩm màu vàng”; 08 chai nhựa không tem nhãn, bên trong chứa dung dịch không rõ nguồn gốc, đã qua sử dụng;

5.2. Tịch thu tiêu hủy của chị Trần Thị Thanh D: 76 chai loại 10ml; 05 chai 1000ml; 180 vỏ chai loại 10ml; 300 vỏ bao bì giấy không có chữ, không dán tem; 214 tem in chữ Carolina HE; 180 tem in chữ Narciso pure musc for her; 110 tem in chữ D Sauvage; 05 tem in chữ Black Phantom KI.

5.3 Tịch thu tiêu hủy của chị Hà Thị Thu H2 45 chai loại 10ml.

5.4 Tịch thu tiêu hủy anh Trần Thiện Tr 120 chai loại 10ml.

5.5 Tịch thu tiêu hủy anh Dương Thành N 185 chai loại 10ml.

5.6 Tịch thu tiêu hủy của anh Phan Hoàng Ph 12 chai loại 10ml.

5.7 Tịch thu của anh Nguyễn Thái Sơn: 02 chai loại 1000ml, 150 vỏ chai thủy tinh loại 10ml, có nắp nhựa không dán tem nhãn.

5.8 Tịch thu của Nguyễn Thanh T 01 CPU máy tính, vỏ màu trắng nhãn hiệu Fujitsu để hoá giá sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 13/02/2025).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội) có Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VC1-HS đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HSST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên) để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thanh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quyết, tuy nhiên bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không sản xuất nước hoa giả, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, riêng đại diện theo ủy quyền của Công ty PCD có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội có quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” quy định tại Điều 192 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” theo khoản 1, khoản 3 Điều 226 Bộ luật hình sự là không đúng pháp luật.

Ngoài ra, xét thấy hành vi của ông Đỗ Văn X, bà Đỗ Thị X2, chị Nguyễn Xuân Th có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho T trong việc sản xuất, buôn bán hàng giả. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông X, bà X2, chị Th chỉ là người làm thuê cho T, không được T trao đổi bàn bạc, không được chia lợi nhuận, không biết T kinh doanh hàng hóa dán tem nhãn hiệu của các hãng nước hoa đã được bảo hộ tại Việt Nam là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp nên không bị xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện trưởng Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội), căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên điều tra lại vụ án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các bị hại đều ở nước ngoài, không có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam, do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện trưởng Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội) trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục

xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T thành khẩn khai nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các biên bản làm việc, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Để thu lợi bất chính, Nguyễn Thanh T đã mua các nguyên liệu, hóa chất, đặt in các nhãn mác của các hãng nước hoa nổi tiếng ở nước ngoài được đăng ký bản quyền trên thị trường Việt Nam, chuẩn bị dụng cụ, tự mình pha chế thủ công theo tỷ lệ 50% tinh dầu và 50% cồn cùng một số chất lưu hương rồi cho vào can nhựa loại 5 lít theo từng loại, T thuê ông Đỗ Văn X (là bố đẻ của T), bà Đỗ Thị X2 (là bác của T) thực hiện sang chiết vào các chai thủy tinh loại 10ml, 1000ml và dán tem mác, đóng gói, theo hướng dẫn của T. T thuê chị Nguyễn Xuân Th quảng cáo sản phẩm, quản lý, theo dõi, lên đơn hàng và bán ra thị trường những sản phẩm nước hoa có mùi hương, màu sắc và dán tem, nhãn giống với sản phẩm nước hoa chính hãng, gây nhầm lẫn và lừa dối khách hàng. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/10/2023 đến ngày 22/12/2023, T thuê ông Nguyễn Văn X, bà Đỗ Thị X2 và chị Nguyễn Xuân Th sản xuất 13.467 chai nước hoa các loại, bán ra thị trường 195 đơn hàng, tổng số 11.005 chai nước hoa, trong đó có 3478 chai (loại 10ml là 3.469 chai nước hoa và 09 chai nước hoa loại 1000ml). 3.469 chai nước hoa loại 10ml gồm: 655 chai của nhãn hiệu TOM FORD, 457 chai của nhãn hiệu D, 13 chai của nhãn hiệu CH, 266 chai của nhãn hiệu G, 207 chai của nhãn hiệu JP, 57 chai của nhãn hiệu L, 159 chai của nhãn hiệu YSL, 26 chai của nhãn hiệu Y, 184 chai của nhãn hiệu HERERA, 28 chai của nhãn hiệu HE, 340 chai của nhãn hiệu LL, 30 chai của nhãn hiệu LV, 351 chai của nhãn hiệu C, 117 chai của nhãn hiệu C, 126 chai của nhãn hiệu GIO, 70 chai của nhãn hiệu AL, 214 chai của nhãn hiệu BLACK OPIUM, 24 chai của nhãn hiệu MON, 145 chai của nhãn hiệu V. 09 chai nước hoa loại 1000ml gồm: 02 chai của nhãn hiệu D, 03 chai của nhãn hiệu TOM FORD, 03 chai của nhãn hiệu HERERA, 01 chai của nhãn hiệu LAUREN. Còn lại thu tại kho 1381 chai nước hoa 10ml, 4,5kg tem nhãn của nhiều hãng nước hoa. Tổng giá trị hàng hóa là 235.903.000 đồng, T thu lợi bất chính 64.729.000 đồng.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện trưởng Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội), Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Với hành vi trực tiếp tự pha chế thủ công, đóng gói, dán tem nhãn giả của các nhãn hiệu nước hoa được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam rồi đưa hàng hóa giả vào lưu thông trên thị trường của Nguyễn Thanh T là hành vi cấu thành tội “Sản

xuất, buôn bán hàng giả” quy định tại Điều 192 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Thanh T về tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” theo khoản 1, khoản 3 Điều 226 Bộ luật hình sự 2015 là không phù hợp với hành vi khách quan, chủ quan trong cấu thành tội phạm này.

Ngoài ra, xem xét hành vi của ông Đỗ Văn X, bà Đỗ Thị X2 và chị Nguyễn Xuân Th thấy rằng: Ông X, bà X2 được Nguyễn Thanh T thuê thực hiện việc sang chiết dung dịch từ can 5 lít vào các chai thủy tinh loại 10ml, 1000l và dán tem mác, đóng gói; chị Nguyễn Xuân Th được T thuê quảng cáo sản phẩm, quản lý, theo dõi đơn hàng, bán sản phẩm nước hoa cho khách thông qua fanpage mang tên “non” và “Ch Việt Nam” do T lập. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông X, bà X2, chị Th không được T trao đổi, bàn bạc, không biết việc T kinh doanh hàng hóa, dán tem nhãn của các hãng nước hoa được bảo hộ tại Việt Nam là không đúng với diễn biến hành vi khách quan và ý thức chủ quan của ông X, bà X2, chị Th. Bởi, các đối tượng tham gia trong dây chuyền sản xuất phải nhận thức được các công đoạn sản xuất của một chai nước hoa không thể chỉ thực hiện theo quy trình thủ công và việc bán ra thị trường với giá từ 27.000 đồng đến 54.600 đồng/01 chai 10ml là không đúng với giá trị thực tế. Hành vi của ông Đỗ Văn X, bà Đỗ Thị X2 và chị Nguyễn Xuân Th có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thanh T trong việc sản xuất, buôn bán hàng giả. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VC1-HS ngày 29/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện trưởng Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội), hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HSST ngày 01/04/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên) để điều tra, xét xử sơ thẩm lại vụ án, tránh bỏ lọt tội phạm và xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nên bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VC1-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội

(nay là Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội);

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên để điều tra lại.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (theo đ/c);
- NBH, NLQ (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học